

Số: **542** /QĐ-MICCO

Hà Nội, ngày 14 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Vv giao nhiệm vụ cho Trung tâm Vật liệu nổ công nghiệp – MICCO thực hiện việc chứng nhận theo Quyết định chỉ định của Bộ Công Thương

TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT MỎ - VINACOMIN

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Công nghiệp Hóa chất mỏ - Vinacomin ban hành kèm theo Quyết định số 660/QĐ-TKV ngày 18/5/2021 của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 351/QĐ-BCT ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Bộ Công Thương về việc chỉ định tổ chức chứng nhận;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công nghệ vật liệu nổ công nghiệp - Tổng công ty.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao Trung tâm Vật liệu nổ công nghiệp -MICCO thực hiện việc chứng nhận đối với danh mục sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ theo phụ lục đính kèm Quyết định số 351/QĐ-BCT ngày 07/02/2025 của Bộ Công Thương.

Điều 2. Thời hạn hiệu lực Quyết định này từ ngày 07/02/2025 đến ngày 07/02/2028.

Điều 3. Trong quá trình thực hiện Trung tâm Vật liệu nổ công nghiệp -MICCO có trách nhiệm thực hiện chứng nhận phục vụ quản lý nhà nước khi có yêu cầu, tuân thủ các quy định, hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và chịu hoàn toàn trách nhiệm về kết quả đánh giá sự phù hợp đã thực hiện.

Điều 4. Các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng Tổng công ty, Giám đốc Trung tâm Vật liệu nổ công nghiệp -MICCO và Giám đốc các đơn vị liên quan trong Tổng Công ty căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- HĐTV, BKS, ĐU (e-copy, b/c);
- Lưu: VT, CNVLN.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Bùi Hồng Quang

BỘ CÔNG THƯƠNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **351** /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 07 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chỉ định tổ chức chứng nhận

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 105/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Thông tư số 36/2019/TT-BCT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 82/QĐ-BCT ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc thành lập Đoàn đánh giá năng lực thực tế tại Tổng công ty Công nghiệp hóa chất mỏ - Vinacomin đăng ký chỉ định hoạt động chứng nhận sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; Biên bản đánh giá năng lực thực tế tổ chức chứng nhận sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ ngày 17 tháng 01 năm 2025;

Xét đề nghị của Tổng công ty Công nghiệp Hóa chất mỏ - Vinacomin tại Đơn và Hồ sơ đăng ký chỉ định hoạt động chứng nhận sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ ngày 24 tháng 12 năm 2024; Công văn số 347/MICCO-VLN ngày 22 tháng 01 năm 2025 về việc hoàn thiện hồ sơ đăng ký chỉ định hoạt động chứng nhận sản phẩm;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chỉ định Tổng công ty Công nghiệp Hóa chất mỏ - Vinacomin; Địa chỉ: Phố Phan Đình Giót, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội; Địa chỉ đơn vị chứng nhận: Chi nhánh Tổng công ty Công nghiệp Hóa chất mỏ - Vinacomin, Trung tâm Vật liệu nổ công nghiệp (Mã số VICAS 062 - PRO): Tiểu khu Cầu Sến, Phường Phương Đông, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh thực

hiện việc chứng nhận đối với sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ
(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định này).

Mã số chỉ định: 01.25.CN-VLNCN.

Điều 2. Thời hạn hiệu lực của Quyết định này là 03 năm, kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổng công ty Công nghiệp Hóa chất mỏ - Vinacomin có trách nhiệm thực hiện việc chứng nhận phục vụ quản lý nhà nước khi có yêu cầu, phải tuân thủ các quy định, hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và chịu hoàn toàn trách nhiệm về kết quả đánh giá sự phù hợp do đơn vị mình thực hiện.

Điều 4. Tổ chức nêu tại Điều 1 và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ KH&CN (để biết);
- Các Cục: ATMT, HC;
- Văn phòng Bộ (để đăng thông báo);
- Lưu: VT, KHCN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trương Thanh Hoài

PHỤ LỤC

DANH MỤC SẢN PHẨM VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP VÀ TIỀN
CHẤT THUỐC NỔ ĐƯỢC CHỈ ĐỊNH CHỨNG NHẬN

(Kèm theo Quyết định số **351** /QĐ-BCT ngày 07 tháng 02 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TT	Tên sản phẩm chứng nhận	Quy chuẩn, quy trình, tài liệu phục vụ chứng nhận		Phương thức chứng nhận
		(Đến hết ngày 30/6/2025)	(Từ ngày 01/7/2025)	
1.	Thuốc nổ amonit AD1	QCVN 07:2015/BCT TTVLN/QTCN/10	QCVN 12- 23:2024/BCT TTVLN/QTCN/10	Phương thức 5 Phương thức 7
2.	Thuốc nổ TNP1	QCVN 12-1:2021/BCT TTVLN/QTCN/13		Phương thức 5 Phương thức 7
3.	Thuốc nổ bột không có TNT dùng cho lộ thiên	QCVN 12-4:2021/BCT TTVLN/QTCN/13		Phương thức 5 Phương thức 7
4.	Thuốc nổ ANFO	QCVN 04:2012/BCT TTVLN/QTCN/01	QCVN 12- 27:2024/BCT TTVLN/QTCN/01	Phương thức 5 Phương thức 7
5.	Thuốc nổ ANFO chịu nước	QCVN 12-9:2022/BCT TTVLN/QTCN/01		Phương thức 5 Phương thức 7
6.	Thuốc nổ nhũ tương dùng cho lộ thiên	QCVN 04:2020/BCT TTVLN/QTCN/04		Phương thức 5 Phương thức 7
7.	Thuốc nổ nhũ tương năng lượng cao dùng cho lộ thiên	QCVN 03:2020/BCT TTVLN/QTCN/04		Phương thức 5 Phương thức 7
8.	Thuốc nổ nhũ tương dùng cho mỏ hầm lò, công trình ngầm không có khí nổ	QCVN 05:2012/BCT TTVLN/QTCN/02	QCVN 12- 26:2024/BCT TTVLN/QTCN/02	Phương thức 5 Phương thức 7
9.	Thuốc nổ nhũ tương tạo biên dùng cho lộ thiên và mỏ hầm lò, công trình ngầm không có khí nổ	QCVN 12-16:2023/BCT TTVLN/QTCN/04		Phương thức 5 Phương thức 7
10.	Thuốc nổ nhũ tương an toàn dùng cho mỏ hầm lò có độ thoát khí mê tan siêu hạng	QCVN 05:2020/BCT TTVLN/QTCN/03		Phương thức 5 Phương thức 7

TT	Tên sản phẩm chứng nhận	Quy chuẩn, quy trình, tài liệu phục vụ chứng nhận		Phương thức chứng nhận
		(Đến hết ngày 30/6/2025)	(Từ ngày 01/7/2025)	
11.	Thuốc nổ nhũ tương an toàn dùng cho mỏ hầm lò có khí nổ	QCVN 06:2020/BCT TTVLN/QTCN/03		Phương thức 5 Phương thức 7
12.	Thuốc nổ nhũ tương rời	QCVN 12-10:2022/BCT TTVLN/QTCN/13		Phương thức 5 Phương thức 7
13.	Thuốc nổ nhũ tương rời bao gói	QCVN 12-2:2021/BCT TTVLN/QTCN/13		Phương thức 5 Phương thức 7
14.	Mồi nổ dùng cho thuốc nổ công nghiệp	QCVN 08:2015/BCT TTVLN/QTCN/11	QCVN 12-24:2024/BCT TTVLN/QTCN/11	Phương thức 5 Phương thức 7
15.	Thuốc nổ Trinitrotoluen (TNT)	QCVN 12-12:2022/BCT TTVLN/QTCN/14		Phương thức 5 Phương thức 7
16.	Kíp nổ đốt số 8	QCVN 03:2015/BCT TTVLN/QTCN/06	QCVN 12-29:2024/BCT TTVLN/QTCN/06	Phương thức 5 Phương thức 7
17.	Kíp nổ điện số 8	QCVN 02:2015/BCT TTVLN/QTCN/05	QCVN 12-25:2024/BCT TTVLN/QTCN/05	Phương thức 5 Phương thức 7
18.	Kíp nổ điện vi sai	QCVN 02:2015/BCT TTVLN/QTCN/05	QCVN 12-28:2024/BCT TTVLN/QTCN/05	Phương thức 5 Phương thức 7
19.	Kíp nổ điện vi sai an toàn	QCVN 12-14:2023/BCT TTVLN/QTCN/05		Phương thức 5 Phương thức 7
20.	Kíp nổ vi sai phi điện xuống lỗ	QCVN 12-20:2023/BCT TTVLN/QTCN/07		Phương thức 5 Phương thức 7
21.	Kíp nổ vi sai phi điện trên mặt dùng cho lộ thiên, mỏ hầm lò, công trình ngầm không có khí bụi nổ	QCVN 12-21:2023/BCT TTVLN/QTCN/07		Phương thức 5 Phương thức 7
22.	Kíp nổ vi sai phi điện dùng cho mỏ hầm lò/ đường hầm không có khí bụi nổ	QCVN 12-22:2023/BCT TTVLN/QTCN/07		Phương thức 5 Phương thức 7
23.	Kíp vi sai phi điện MS	QCVN 12-5:2022/BCT TTVLN/QTCN/07		Phương thức 5 Phương thức 7
24.	Kíp vi sai phi điện nổ chậm LP	QCVN 12-6:2022/BCT TTVLN/QTCN/07		Phương thức 5 Phương thức 7

TT	Tên sản phẩm chứng nhận	Quy chuẩn, quy trình, tài liệu phục vụ chứng nhận		Phương thức chứng nhận
		(Đến hết ngày 30/6/2025)	(Từ ngày 01/7/2025)	
25.	Dây dẫn tín hiệu nổ	QCVN 12-15:2023/BCT TTVLN/QTCN/07A		Phương thức 5 Phương thức 7
26.	Dây nổ chịu nước	QCVN 04:2015/BCT TTVLN/QTCN/08	QCVN 12- 31:2024/BCT TTVLN/QTCN/08	Phương thức 5 Phương thức 7
27.	Dây nổ thường	QCVN 12-7:2022/BCT TTVLN/QTCN/08		Phương thức 5 Phương thức 7
28.	Dây cháy chậm công nghiệp	QCVN 06:2015/BCT TTVLN/QTCN/09	QCVN 12- 30:2024/BCT TTVLN/QTCN/09	Phương thức 5 Phương thức 7
29.	Amôni Nitrat dùng để sản xuất thuốc nổ ANFO (Amoni Nitrat hạt xộp)	QCVN 03:2012/BCT TTVLN/QTCN/12		Phương thức 5 Phương thức 7
30.	Amôni Nitrat dùng để sản xuất thuốc nổ nhũ trương (Amoni Nitrat hạt tinh thể)	QCVN 05:2015/BCT TTVLN/QTCN/12		Phương thức 7

*** Chú thích:**

- TTVLN/QTCN/xx: Quy trình chứng nhận của Chi nhánh Tổng công ty Công nghiệp Hóa chất mỏ - Vinacomin, Trung tâm Vật liệu nổ công nghiệp.